

BÐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020

Số: **34/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp ÐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp TT, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trần G, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp ÐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Trần G số tiền 75.000.000 (*Bảy mươi lăm triệu*) đồng, phương thức trả như sau:

+ Ngày 30/4/2021: Trả 37.500.000 (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng;

+ Ngày 30/4/2022: Trả 37.500.000 (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.875.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí. Bà L có đơn xin miễn án phí (thuộc diện hộ nghèo) và được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BÐ;
- Chi cục THADS huyện BÐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My